

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/2014/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý phương tiện thủy hoạt động
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 21/2005/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Liên Bộ Giao thông vận tải và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về bảo đảm an toàn giao thông trong hoạt động vận tải khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 28/2004/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 12 năm 2004 và Thông tư số 09/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 3 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải ban hành và sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định phạm vi trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BGTVT ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 20/2011/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 23/2011/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 3 năm 2012 và Thông tư số 03/2013/TT-BGTVT ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2012 và Thông tư số 44/2013/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu cao tốc theo tuyến vận tải đường thủy cố định giữa các cảng, bến thuộc nội thủy Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định các yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, nhà hàng nổi, khách sạn nổi;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về trang bị và sử dụng áo phao cứu sinh, dụng cụ nổi cứu sinh cá nhân trên phương tiện vận tải hành khách ngang sông;

Căn cứ Thông tư số 61/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy phạm phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3727/TTr-SGTVT ngày 19 tháng 9 năm 2014, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 5475/STP-VB ngày 06 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý phương tiện thủy hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý phương tiện thủy hoạt động

trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm trong công tác phối hợp quản lý hoạt động của phương tiện thủy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật hiện hành về giao thông hàng hải và giao thông đường thủy nội địa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quản lý chuyên ngành giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động vận tải hoặc có hoạt động vận tải liên quan đến lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa; bao gồm:

- Về hình thức hoạt động: Hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách theo hợp đồng chuyến, vận tải hành khách du lịch, vận tải khách ngang sông, phà, cập mạn (đò mạn), vận tải hành khách - hàng hóa và vận tải qua biên giới.

- Về phương tiện hoạt động: Tàu, thuyền và các cấu trúc nổi khác, có gắn động cơ hoặc không có động cơ, chuyên hoạt động trên các tuyến đường thủy; tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, nhà hàng nổi, khách sạn nổi.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp quản lý nhà nước dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi cơ quan sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tính đồng bộ, kịp thời, chặt chẽ, thống nhất, không chồng chéo trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý đối với hoạt động của phương tiện thủy.

2. Thực hiện phối hợp theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật của mỗi cơ quan; bảo đảm kết quả phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, đạt hiệu quả và thời gian yêu cầu. Việc phối hợp giữa các cơ quan không được làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của mỗi cơ quan tham gia.

3. Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp; những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan liên quan. Đối với những vấn đề chưa thống nhất, cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

Điều 4. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất công việc, có thể áp dụng một hoặc một số phương thức phối hợp như sau: Thông tin trực tiếp bằng điện thoại; lấy ý kiến bằng văn bản; yêu cầu cung cấp thông tin; tổ chức cuộc họp; tổ chức khảo sát, điều tra; thanh tra, kiểm tra; tổ chức đoàn liên ngành; cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan chủ trì hoặc cơ quan phối hợp và thông tin cho cơ quan phối hợp về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đó.

Chương II

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì

1. Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch phối hợp quản lý và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất; theo đó xác định cụ thể nội dung, đối tượng, thời gian, địa điểm và trách nhiệm phối hợp kiểm tra của từng cơ quan bảo đảm không bỏ trống hoặc trùng lặp, chồng chéo; gửi thông báo đầy đủ kế hoạch kiểm tra cho các cơ quan phối hợp, đối tượng được kiểm tra và báo cáo cấp trên trực tiếp chỉ đạo.

2. Thủ trưởng cơ quan chủ trì ban hành quyết định thành lập tổ chức phối hợp kiểm tra; tổ chức các hoạt động phối hợp theo kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Duy trì mối liên hệ với các cơ quan phối hợp, đôn đốc việc thực hiện phối hợp đã được phân công đối với mỗi cơ quan liên quan; thông báo cho cơ quan phối hợp về tình hình công việc của cán bộ được cử tham gia.

4. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp và các điều kiện bảo đảm khác cho công tác phối hợp.

5. Báo cáo kết quả kiểm tra và đề xuất biện pháp chỉ đạo cho Ủy ban nhân dân Thành phố; chịu trách nhiệm về tiến độ công tác kiểm tra và tính chính xác của các báo cáo.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan phối hợp

1. Tham gia các hoạt động phối hợp; được phép từ chối tham gia nếu nội dung đề nghị phối hợp không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan mình.

2. Cử cán bộ đúng thành phần, thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu tham gia công tác phối hợp; tạo điều kiện về thời gian cho cán bộ tham gia phối hợp.

3. Cung cấp thông tin, góp ý về chuyên ngành quản lý và chịu trách nhiệm theo chức năng quản lý; nội dung thông tin phải đảm bảo chính xác, đầy đủ và kịp thời.

4. Tham gia góp ý về những vấn đề theo yêu cầu của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về tính nhất quán, chất lượng của các ý kiến trong hoạt động phối hợp của cơ quan mình.

5. Được quyền yêu cầu cơ quan chủ trì cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết phục vụ cho công tác phối hợp.

Điều 7. Trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền trưởng hoặc người điều khiển phương tiện tham gia hoạt động vận tải

1. Chủ phương tiện, thuyền trưởng, người điều khiển phương tiện chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về giao thông hàng hải và giao thông đường thủy nội địa, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Chủ phương tiện thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Điều 3 của Quyết định số 28/2004/QĐ-BGTVT; Điều 19 của Thông tư số 25/2010/TT-BGTVT và Điều 15 của Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.

3. Thuyền trưởng, người điều khiển phương tiện thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại các Điều 2, 4 và 12 của Quyết định số 28/2004/QĐ-BGTVT; Khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 09/2012/TT-BGTVT về sửa đổi, bổ sung một số điều của

Quyết định số 28/2004/QĐ-BGTVT; các Điều 19 và 20 của Thông tư số 25/2010/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải và Điều 8 của Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT-BGTVT-BVHTTDL của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chương III

CÔNG TÁC TỔ CHỨC PHỐI HỢP QUẢN LÝ

Điều 8. Hoạt động giao thông vận tải

1. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện công tác quản lý hoạt động vận tải hành khách, khách du lịch trên phương tiện thủy, nhà hàng nổi, khách sạn nổi; hoạt động trên các tuyến đường thủy cố định hoặc hợp đồng chuyên lưu thông trên các tuyến hàng hải và đường thủy nội địa quốc gia theo quy định của pháp luật (trừ các trường hợp tổ chức, cá nhân có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam).

2. Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý các hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch, lữ hành du lịch, các hoạt động kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ văn hóa, nghệ thuật và các dịch vụ phục vụ khách du lịch bằng phương tiện thủy, nhà hàng nổi, khách sạn nổi; tổ chức tập huấn nghiệp vụ du lịch cho thuyền viên, người điều khiển phương tiện làm việc trên các phương tiện thủy nội địa vận tải khách du lịch, nhà hàng nổi, khách sạn nổi; kiểm tra xử lý vi phạm quy định về bảo đảm an toàn cho khách du lịch của thuyền viên và tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa.

3. Đề nghị Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam, Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh, Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực III và Chi Cục Đăng kiểm số 6 thực hiện công tác quản lý hoạt động vận tải bằng phương tiện thủy theo quy định của pháp luật có liên quan trên địa bàn Thành phố.

4. Cơ quan phối hợp: Bộ Chỉ huy Bộ Đội biên phòng Thành phố (khu vực biên giới biển), Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan khi cần thiết.

Điều 9. Hoạt động vận tải tại các bến khách ngang sông

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, quản lý hoạt động của phương tiện vận tải hành khách tại bến khách ngang sông được phân cấp quản lý trên địa bàn mình phụ trách theo quy định hiện hành.

b) Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và các quy định khác có liên quan trên địa bàn mình quản lý. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý, cứu nạn cứu hộ các sự cố, tai nạn giao thông đường thủy (nếu có) đối với phương tiện thủy nội địa theo thẩm quyền quy định.

c) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định điều kiện an toàn hoạt động của phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người đã được ban hành kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các cơ quan liên quan thường xuyên tăng cường kiểm tra, chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và chủ bến thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về phòng cháy và chữa cháy tại các bến khách ngang sông: Chủ động xây dựng và tổ chức hoạt động phòng cháy chữa cháy tại chỗ; huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, thường trực sẵn sàng chữa cháy; xây dựng và tổ chức thực tập chữa cháy, cứu hộ cứu nạn theo phương án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn kiểm tra bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy, phương tiện cứu người phù hợp với chức năng, đặc điểm của cơ sở; bảo đảm về số lượng, chất lượng và tính năng hoạt động theo quy định.

3. Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục Đăng kiểm số 6 và các cơ quan, đơn vị liên quan khi cần thiết.

Điều 10. Công tác thanh tra, tuần tra, kiểm soát

1. Công an Thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn giao thông đường thủy nội địa theo quy định; chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác điều tra, xử lý tai nạn giao thông đường thủy; thống kê, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về tai nạn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn Thành phố.

2. Sở Giao thông vận tải chỉ đạo Thanh tra Sở thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý đối với những hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực hoạt động vận tải đường thủy nội địa: Sai phạm về thuyền viên, người điều khiển phương tiện; sai phạm về đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện và sai phạm về phương tiện tham gia thi công công trình trên đường thủy nội địa.

3. Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố thực hiện công tác kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy định kỳ và đột xuất phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với các phương tiện.

4. Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh, Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III, Chi cục Đăng kiểm số 6 và các cơ quan, đơn vị liên quan khi cần thiết.

Điều 11. Quản lý về an ninh trật tự, an toàn xã hội

1. Công an Thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về an ninh trật tự và an toàn xã hội đối với hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa trên đường thủy nội địa. Quản lý việc đăng ký lưu trú trên phương tiện thủy đối với khách du lịch; quản lý người nước ngoài cư trú, làm việc, hoạt động trong lĩnh vực vận tải đường thủy nội địa.

2. Bộ Chỉ huy Bộ Đội biên phòng Thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các thủ tục xuất nhập cảnh, thị thực, cấp giấy phép xuống tàu nước ngoài và chuyển cảng cho phương tiện thủy qua cửa khẩu cảng Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định; cấp giấy phép cập mạn cho phương tiện trong nước lưu thông, cập mạn trong khu vực tàu nước ngoài neo đậu; giám sát khu vực, tuần tra kiểm soát cơ động.

Đối với khu vực biên giới biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy Bộ Đội biên phòng Thành phố chịu trách nhiệm trực tiếp phối hợp với Công an Thành phố thực hiện quản lý địa bàn, giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội trên đường thủy nội địa; đồng thời chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuần tra kiểm soát trên sông, cửa lạch, kiểm tra các phương tiện thủy chở khách, hàng hóa trên địa bàn và từ các địa phương khác đến Thành phố.

3. Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm quản lý an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn liên quan đến hoạt động của phương tiện thủy theo quy định.

4. Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh, Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III, Chi cục Đăng kiểm số 6 và các cơ quan, đơn vị liên quan khi cần thiết.

Điều 12. Công tác phòng cháy, chữa cháy

1. Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy; tổ chức kiểm tra, xử lý những hành vi vi phạm trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy tại các cảng, bến và trên phương tiện thủy nội địa vận tải hành khách; tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho thuyền viên, người điều khiển phương tiện làm việc trên các phương tiện thủy nội địa. Lập hồ sơ quản lý, theo dõi về công tác phòng cháy, chữa cháy của các phương tiện thủy, đặc biệt là các phương tiện có sức chở cho phép từ 50 người trở lên.

b) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với các phương tiện thủy tham gia giao thông trên địa bàn Thành phố:

- Phương tiện thủy có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy như tàu thủy chuyên dùng vận chuyển hành khách, vận chuyển xăng dầu, chất lỏng dễ cháy khác, khí cháy, vật liệu nổ, hoá chất có nguy cơ cháy, nổ, nhà hàng nổi, khách sạn nổi phải được thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy khi đóng mới hoặc hoán cải và cơ quan đăng kiểm chỉ cấp chứng chỉ đăng kiểm sau khi Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố xác nhận đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy;

- Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất về các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với phương tiện thủy theo quy định hiện hành; hướng dẫn các chủ phương tiện thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn phòng cháy và chữa cháy;

- Hướng dẫn các chủ bến xây dựng các quy định, quy trình thực hiện phòng cháy và chữa cháy trong quá trình xuất nhập hàng hóa có nguy cơ gây cháy nổ, quy định về đón trả khách và quy định, quy trình về phòng cháy, chữa cháy khi xảy ra cháy, nổ trong khu vực bến cảng, bến tàu, bến phà; cơ chế phối hợp giữa chủ phương tiện và đơn vị quản lý bến cảng, bến tàu, bến phà trong xử lý các tình huống cháy, nổ; các điều kiện về cứu nạn, cứu hộ, thực hiện các quy định về vận chuyển hàng có nguy cơ gây cháy, nổ.

2. Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện quy định hiện hành về công tác phòng cháy và chữa cháy theo chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm quản lý.

3. Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải, Công an Thành phố, Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh, Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III, Chi cục Đăng kiểm số 6 và các cơ quan, đơn vị liên quan khi cần thiết.

Điều 13. Công tác kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

1. Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện thủy nội địa tham gia vận tải hành khách thuộc phạm vi trách nhiệm; trọng tâm là các phương tiện thủy chở khách ngang sông, đưa rước hành khách. Định kỳ hàng quý cung cấp thông tin cho Sở Giao thông vận tải và các cơ quan chức năng về các phương tiện thủy vận tải hành khách trên địa bàn Thành phố đã hết hạn đăng kiểm thuộc trách nhiệm của cơ quan mình.

2. Đề nghị Chi cục Đăng kiểm số 6 thực hiện công tác kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy theo quy định của pháp luật có liên quan. Định kỳ hàng quý cung cấp thông tin cho Sở Giao thông vận tải về các phương tiện vận tải hành khách trên địa bàn Thành phố đã hết hạn đăng kiểm thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

3. Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh, Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III và các cơ quan, đơn vị liên quan khi cần thiết.

Điều 14. Công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

1. Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố là cơ quan thường trực, trực tiếp chỉ huy điều hành các lực lượng chức năng của Thành phố đến phối hợp với lực lượng địa phương tại chỗ trong công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ bảo đảm nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại về người và tài sản.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố chủ trì là cơ quan chỉ huy, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên biển thuộc địa bàn Thành phố và trên các tuyến sông thuộc khu vực biên giới biển.

Đối với các sự cố, tai nạn trên biển và vùng biển thuộc địa bàn các tỉnh giáp ranh Thành phố do cơ quan Trung ương chủ trì, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố là cơ quan đầu mối, chỉ huy các lực lượng của Thành phố trong công tác phối hợp tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

3. Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố chịu trách nhiệm chủ trì chỉ huy, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên sông, kênh, rạch, hồ thuộc địa bàn Thành phố.

4. Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì chỉ huy, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố. Phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra, xử lý vụ việc tai nạn trên tuyến hàng hải, trong phạm vi vùng nước cảng biển theo thẩm quyền.

5. Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III, Cảng vụ Đường thủy nội địa Thành phố tổ chức tìm kiếm, cứu người, hàng hóa, phương tiện, tàu biển bị nạn trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải, Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan khi cần thiết.

7. Trong trường hợp vượt quá khả năng, thẩm quyền thì lãnh đạo các đơn vị chủ trì, chỉ huy nói trên báo cáo đề xuất cho Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố xem xét, chỉ đạo.

Điều 15. Công tác tuyên truyền

1. Ban An toàn giao thông Thành phố chủ trì, phối hợp các sở - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan có liên quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông hàng hải và đường thủy nội địa về phòng cháy chữa cháy, về phòng, chống lụt bão, tìm kiếm, cứu nạn, về an toàn vệ sinh môi trường và các quy định khác có liên quan.

2. Các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về an toàn giao thông hàng hải và đường thủy nội địa, về phòng cháy, chữa cháy, về phòng, chống lụt bão, tìm kiếm, cứu nạn, về an toàn vệ sinh môi trường và các quy định khác có liên quan thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ, trách nhiệm và

địa bàn quản lý; chú trọng tuyên truyền giáo dục cho đội ngũ thuyền viên, người điều khiển phương tiện thủy.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Công tác báo cáo

1. Định kỳ hàng quý, các sở - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan lập báo cáo đánh giá kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố **trước ngày 25 của tháng cuối quý**, đồng gửi Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Sở Giao thông vận tải định kỳ hàng năm tổ chức giao ban với các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các cơ quan có liên quan để đánh giá tình hình, đề ra nhiệm vụ đối với hoạt động quản lý phương tiện thủy hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Các sở - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này. Sở Giao thông vận tải là cơ quan thường trực, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế; định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì khó khăn, vướng mắc, các sở - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với Sở Giao thông vận tải thống nhất xem xét đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín